

Số: 1635 /QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 05 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới mua bán
sản phẩm thuốc lá tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, có xét đến 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật phòng, chống tác hại thuốc lá số 09/2012/QH13 ngày 18/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Nghị định số 77/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về một số biện pháp phòng, chống tác hại của thuốc lá;

Căn cứ Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 24/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 9726/QĐ-BCT ngày 19/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Phê duyệt “Quy hoạch mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá giai đoạn đến năm 2020, có xét đến năm 2025”;

Căn cứ Thông tư số 17/2010/TT-BCT ngày 05/5/2010 của Bộ Công Thương Quy định về nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch phát triển ngành thương mại;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Thông tư số 21/2013/TT-BTC ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Xét đề nghị của Hội đồng Thẩm định Quy hoạch mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá tỉnh Trà Vinh tại Tờ trình số 04/TTr-HĐTD ngày 10/9/2015,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, có xét đến 2025, với các nội dung chính như sau:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

- Quy hoạch phải phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phù hợp với tập quán tiêu dùng để giảm tác hại của thuốc lá trên địa bàn tỉnh, phù hợp với quy hoạch mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá cả nước được thiết lập trên nguyên tắc xác định thuốc lá thuộc nhóm hàng hóa Nhà nước hạn chế kinh doanh, không khuyến khích tiêu dùng. Nhà nước kiểm soát chặt chẽ sự phát triển và phân bố mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá, xác định kinh doanh sản phẩm thuốc lá không phải để tạo việc làm, thu nhập cho một bộ phận người lao động.

- Phải đảm bảo tính kế thừa và hoạt động mua bán sản phẩm thuốc lá mang tính hệ thống, đồng bộ kết nối từ khâu sản xuất, phân phối đến tiêu dùng.

- Phải đảm bảo phát triển lực lượng thương nhân bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá thuộc mọi thành phần kinh tế, có năng lực, phát triển ổn định, tuân thủ các điều kiện, quy định của Nhà nước về kinh doanh sản phẩm thuốc lá.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát: Từng bước xây dựng, sắp xếp lại mạng lưới bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá có năng lực có khả năng đáp ứng nhu cầu tiêu dùng theo từng khu vực địa bàn trong phạm vi toàn tỉnh, tuân thủ quy định của Nhà nước góp phần tích cực vào việc phòng, chống tác hại của thuốc lá.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Đến năm 2020:

- Hoàn đầu 100% cơ sở bán lẻ sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh được cấp giấy phép.

- Số lượng giấy phép bán buôn nhỏ hơn hoặc bằng 21 giấy phép; số lượng giấy phép bán lẻ nhỏ hơn hoặc bằng 3.629 giấy phép.

b) Giai đoạn 2021-2025:

- Tiếp tục sắp xếp lại số thương nhân đã tham gia mua bán sản phẩm thuốc lá trong giai đoạn trước để điều chỉnh phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội và yêu cầu quản lý đặt ra trong thời kỳ này;

- Số lượng giấy phép bán buôn nhỏ hơn hoặc bằng 22 giấy phép; số lượng giấy phép bán lẻ nhỏ hơn hoặc bằng 3.776 giấy phép;

- Chỉ cấp thêm giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá ở những nơi thực sự cần thiết.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2020

1. Định hướng phát triển các chủ thể tham gia mua bán sản phẩm thuốc lá:

- Tạo điều kiện cho mọi thành phần kinh tế, tham gia tạo lập mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh, chú trọng các doanh nghiệp, hộ kinh tế cá thể có năng lực, kinh nghiệm tham gia gia nhập thị trường, phát triển mạng lưới.

- Các cơ sở mua bán sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Nhà nước không chỉ để được cấp giấy phép mà phải duy trì việc tuân thủ trong suốt quá trình tham gia kinh doanh trên thị trường.

- Khuyến khích các cơ sở mua bán sản phẩm thuốc lá nâng cao hiểu biết pháp luật, hiểu biết về tác hại của thuốc lá, cùng tham gia tuyên truyền, vận động người tiêu thụ giảm thiểu tác hại thuốc lá với cộng đồng; tham gia tố giác hành vi vi phạm pháp luật về kinh doanh thuốc lá và đóng góp kinh phí để tiêu hủy thuốc lá nhập lậu, hỗ trợ trang bị đầu tư phương tiện thông tin, giao thông, nhân lực... cho lực lượng chống buôn lậu, gian lận thương mại, xây dựng các khu vực, phòng dành riêng cho người hút thuốc lá...

2. Định hướng loại hình mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá:

- Khuyến khích các cơ sở mua bán sản phẩm thuốc lá chuyên doanh để chuyên nghiệp hóa hoạt động kinh doanh sản phẩm thuốc lá; tạo điều kiện cho thương nhân phát triển chuỗi cửa hàng bán lẻ sản phẩm thuốc lá để nâng cao văn minh thương mại, dễ dàng hơn cho công tác quản lý;

- Khuyến khích các cơ sở phân phối, bán buôn trực tiếp phát triển cửa hàng, điểm bán lẻ sản phẩm thuốc lá vừa tăng tính cạnh tranh, tăng hiệu quả kinh doanh, vừa gắn kết khâu mua bán đến người tiêu dùng, tăng năng lực hoạt động của mạng lưới...;

- Khuyến khích các cơ sở mua bán sản phẩm thuốc lá bán kèm sản phẩm thay thế thuốc lá như: kẹo nicotine, nước uống, miếng dán có nicotine, thuốc lá điện tử... và sản phẩm thuốc lá điều được sản xuất ra không phải từ lá thuốc, không có nicotine để hỗ trợ cai nghiện thuốc lá, giảm thiểu tác hại của thuốc lá.

3. Định hướng tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động mua bán sản phẩm thuốc lá:

- Đảm bảo thực hiện các quan điểm, mục tiêu, định hướng quy hoạch mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, có xét đến 2025;

- Tạo điều kiện cho các cơ sở thuộc các thành phần kinh tế tham gia mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh và tuân thủ triệt để các quy định của Nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc lá;

- Phát triển mối quan hệ giữa các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh, huyện, thị xã, thành phố với các doanh nghiệp phân phối, bán buôn, thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá một cách thường xuyên (*thông qua chế độ báo cáo, kiểm tra, hội nghị, hội thảo...*) để kiểm soát chặt chẽ việc cấp giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá và kiểm soát sản lượng, chủng loại thuốc lá lưu thông, tiêu thụ, tiến tới triệt tiêu thuốc lá nhập lậu;

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của Nhà nước về kinh doanh sản phẩm thuốc lá và xử lý nghiêm khắc đối với các trường hợp vi

phạm quy định của Nhà nước, nhất là kinh doanh không giấy phép và kinh doanh thuốc lá nhập lậu.

IV. QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI MUA BÁN SẢN PHẨM THUỐC LÁ TỈNH TRÀ VINH ĐẾN NĂM 2020, CÓ XÉT ĐẾN 2025

1. Quy hoạch mạng lưới bán buôn sản phẩm thuốc lá: Số lượng Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá tối đa được cấp đến hết năm 2020 là 21 giấy phép, đến hết năm 2025 là 22 giấy phép. Chi tiết theo bảng dưới đây:

Số lượng giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá tối đa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

S T T	Địa bàn	Số GPBB đã cấp	Đến hết năm 2020		Đến hết năm 2025	
			Dân số	Số GP tối đa	Dân số	Số GP tối đa
	Tỉnh Trà Vinh	5	1.088.742	21	1.132.994	22
1	TP.Trà Vinh	3	109.535	4	113.985	4
2	H. Càng Long	0	154.993	3	161.293	3
3	H. Cầu Kè	0	118.518	2	123.335	2
4	H. Tiểu Cần	0	117.652	2	122.434	2
5	H. Châu Thành	0	147.742	2	153.747	3
6	H. Cầu Ngang	1	142.113	2	147.890	2
7	H. Trà Cú	1	161.868	3	168.448	3
8	H. Duyên Hải	0	81.576	1	84.892	1
9	TX. Duyên Hải	0	54.745	2	56.970	2

2. Quy hoạch mạng lưới bán lẻ sản phẩm thuốc lá:

- Đến cuối năm 2020, toàn tỉnh có tối đa 3.629 giấy phép; trong đó: Huyện Càng Long có 517 giấy phép; huyện Cầu Kè có 395 giấy phép; huyện Tiểu Cần có 392 giấy phép; huyện Châu Thành có 492 giấy phép; huyện Cầu Ngang có 474 giấy phép; huyện Trà Cú có 540 giấy phép; huyện Duyên Hải có 272 giấy phép; thị xã Duyên Hải có 182 giấy phép và thành phố Trà Vinh có 365 giấy phép;

- Đến cuối năm 2025, tỉnh Trà Vinh có tối đa 3.776 giấy phép; trong đó: Huyện Càng Long có 538 giấy phép; huyện Cầu Kè có 411 giấy phép; huyện Tiểu Cần có 408 giấy phép; huyện Châu Thành có 512 giấy phép; huyện Cầu Ngang có 493 giấy phép; huyện Trà Cú có 561 giấy phép; huyện Duyên Hải có 283 giấy phép; thị xã Duyên Hải có 190 giấy phép và thành phố Trà Vinh có 380 giấy phép.

Số lượng giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá tối đa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

S T T	Chỉ tiêu	Số GP đã cấp	Đến hết năm 2020		Đến hết năm 2025	
			Dân số	Số GP tối đa	Dân số	Số GP tối đa
	Tỉnh Trà Vinh	529	1.088.742	3.629	1.132.994	3.776
1	TP. Trà Vinh	19	109.535	365	113.985	380
2	H. Càng Long	58	154.993	517	161.293	538
3	H. Cầu Kè	61	118.518	395	123.335	411
4	H. Tiểu Cần	85	117.652	392	122.434	408
5	H. Châu Thành	75	147.742	492	153.747	512
6	H. Cầu Ngang	87	142.113	474	147.890	493
7	H. Trà Cú	110	161.868	540	168.448	561
8	H. Duyên Hải	24	81.576	272	84.892	283
9	Tx. Duyên Hải	10	54.745	182	56.970	190

V. CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Thẩm định cấp phép các doanh nghiệp phải có bản cam kết về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện cam kết bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân để nâng cao nhận thức cộng đồng và ý thức tự giác tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, để toàn xã hội tham gia bảo vệ môi trường;

- Xử phạt nghiêm khắc đối với các hành vi sai phạm của người hút thuốc như: Hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm, bỏ mẩu, tàn thuốc lá không đúng nơi quy định khi hút thuốc lá tại những địa điểm được phép hút thuốc lá; của những nơi dành riêng cho người hút thuốc lá như: không có dụng cụ chứa mẩu, tàn thuốc lá, không có biển báo tại vị trí phù hợp, dễ quan sát, không có thiết bị phòng cháy, chữa cháy; của các cơ sở kinh doanh thuốc lá như: không đáp ứng đủ điều kiện về đảm bảo môi trường theo cam kết, vứt rác thải không đúng nơi quy định...;

- Khuyến khích mọi người tham gia vào hoạt động bảo vệ môi trường, phản ánh những sai phạm trong việc sử dụng và kinh doanh sản phẩm thuốc lá.

VI. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước:

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định hiện hành của pháp luật về kinh doanh sản phẩm thuốc lá dưới nhiều hình thức khác nhau tới các cơ sở kinh doanh sản phẩm thuốc lá và tới các cơ quan chức năng có liên quan;

- Việc cấp giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá trên địa bàn phải tuân thủ đúng các điều kiện quy định của pháp luật và phù hợp với quy hoạch được phê duyệt;

- Tăng cường biện pháp thông tin, giáo dục, truyền thông để nâng cao nhận thức của người dân về nguy cơ, tác hại của thuốc lá và sử dụng thuốc lá;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm các cơ sở kinh doanh sản phẩm thuốc lá theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về việc chấp hành giấy phép kinh doanh; về vận chuyển, tàng trữ, kinh doanh thuốc lá điều nhập lậu, chất lượng sản phẩm; về không treo biển thông báo không bán thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi tại điểm bán, bán thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi; về ép buộc người khác sử dụng thuốc lá; về tiếp thị thuốc lá trực tiếp tới người tiêu dùng dưới mọi hình thức; về trưng bày quá một bao hoặc một tút hoặc một hộp của một nhãn hiệu thuốc lá, bán thuốc lá không ghi nhãn; về không báo cáo hoặc báo cáo không đúng về tình hình, kết quả kinh doanh sản phẩm thuốc lá; về nghĩa vụ nộp thuế; về bảo vệ môi trường;

- Tăng cường kiểm tra, xử phạt vi phạm hút thuốc lá ở các địa điểm cấm hút thuốc lá. Yêu cầu các cơ quan nhà nước, lực lượng vũ trang, các tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn đưa nội dung phòng, chống tác hại của thuốc lá vào kế hoạch hoạt động hằng năm, quy định cấm hút thuốc lá tại nơi làm việc vào quy chế nội bộ;

- Khuyến khích các thương nhân kinh doanh sản phẩm thuốc lá đầu tư nâng cấp trang thiết bị, nâng cao năng lực phục vụ theo hướng văn minh, hiện đại; khuyến khích các chủ thể có năng lực và kinh nghiệm tham gia thị trường.

2. Đối với các cơ sở mua bán sản phẩm thuốc lá:

- Chỉ mua sản phẩm thuốc lá có nguồn gốc hợp pháp, tổ chức lưu thông, tiêu thụ sản phẩm thuốc lá trên thị trường theo giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp;

- Phải niêm yết bản sao hợp lệ giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá đã được cơ quan có thẩm quyền cấp tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của thương nhân;

- Phải tuân thủ đúng pháp luật về bảo vệ môi trường và phòng cháy chữa cháy;

- Tham gia phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong phòng, chống buôn lậu sản phẩm thuốc lá, kinh doanh thuốc lá giả, trong việc phòng, chống tác hại của thuốc lá;

- Phải báo cáo định kỳ tình hình kinh doanh theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đã cấp giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá theo đúng quy định của pháp luật;

- Không được có các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về kinh doanh sản phẩm thuốc lá như sau:

+ Kinh doanh sản phẩm thuốc lá không có giấy phép do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp. Kinh doanh sản phẩm thuốc lá khi giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá đã hết thời hạn hiệu lực;

+ Bán thuốc lá tại khu vực công sở, trường học, bệnh viện, rạp chiếu phim, nhà biểu diễn văn hóa nghệ thuật, nhà thi đấu thể thao và tại các nơi công cộng khác theo quy định của pháp luật;

+ Mua bán, tàng trữ, vận chuyển sản phẩm thuốc lá nhập lậu (trừ trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép tái xuất), thuốc lá giả, các sản phẩm thuốc lá mang nhãn hiệu không được bảo hộ tại Việt Nam, không đảm bảo chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thuốc lá, kém phẩm chất hoặc đã hết hạn sử dụng, ghi nhãn trên bao bì không đúng quy định, không dán tem theo quy định của pháp luật;

+ Kinh doanh sản phẩm thuốc lá không đúng đối tượng, địa điểm, nội dung ghi trong Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp;

+ Giả mạo, tẩy xóa, sửa chữa, cho thuê, cho mượn, chuyển nhượng, mua bán Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá;

+ Bán lẻ sản phẩm thuốc lá bằng máy bán hàng tự động hoặc bán thuốc lá tại các địa điểm có quy định cấm;

+ Bán sản phẩm thuốc lá cho người dưới 18 tuổi, sử dụng người chưa đủ 18 tuổi bán thuốc lá;

+ Quảng cáo sản phẩm thuốc lá dưới mọi hình thức;

+ Khuyến mại hoặc sử dụng thuốc lá để khuyến mại dưới mọi hình thức.

3. Đối với người tiêu dùng sản phẩm thuốc lá:

- Phải tuân thủ pháp luật quy định về phương thức mua, tiêu thụ, độ tuổi, địa điểm, sản phẩm thuốc lá sử dụng...;

- Cần nâng cao nhận thức, ý thức về tác hại của thuốc lá đối với bản thân, cộng đồng trên các phương diện: sức khỏe, kinh tế, môi trường;

- Từng bước hạn chế sử dụng thuốc lá;

- Không hút thuốc lá nhập lậu; không hút thuốc lá tại nơi làm việc, trong nhà, tại khu vực cấm hút thuốc lá nơi công cộng; hạn chế sử dụng trong lễ hội, đám cưới, đám tang, đám giỗ...;

- Tích cực tham gia tuyên truyền, phát động phong trào: không sử dụng thuốc lá khi tuổi chưa đến 18, phụ nữ, nhất là phụ nữ đang mang thai, đang nuôi con nhỏ, người già, người thu nhập thấp.

(Nội dung chi tiết thực hiện Quy hoạch đính kèm)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương: Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, có xét đến 2025; tuyên truyền, phổ biến quy hoạch và các văn bản quy phạm pháp luật quy định về mua bán sản phẩm thuốc lá đến các Sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở mua bán sản phẩm thuốc lá trên địa bàn; thường xuyên theo dõi quản lý việc đầu tư xây dựng mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá phù hợp với quy hoạch; hướng dẫn trình tự, thủ tục cấp giấy phép phân phối, bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá theo quy định hiện hành; chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan thực hiện nhiệm vụ tổ chức kiểm tra, kiểm soát các tổ chức cá nhân có liên quan về việc

tuân thủ pháp luật của Nhà nước về kinh doanh sản phẩm thuốc lá; hàng năm, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện quy hoạch về ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông: Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc đăng tải thông tin về sử dụng, kinh doanh sản phẩm thuốc lá trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh theo đúng các quy định của pháp luật; chỉ đạo các cơ quan truyền thông tham gia thông tin, tuyên truyền về phòng, chống tác hại của thuốc lá cho cộng đồng, nhất là những người sử dụng thuốc lá, những người trẻ, vị thành niên chưa sử dụng thuốc lá.

3. Sở Y tế: Tăng cường năng lực cho mạng lưới chăm sóc sức khỏe ban đầu, đào tạo kiến thức kỹ năng cho cán bộ y tế và cán bộ công tác xã hội để kịp thời phát hiện, thực hiện có hiệu quả các biện pháp giảm thiểu tác hại của thuốc lá, lồng ghép tuyên truyền, tập huấn để chăm sóc sức khỏe cộng đồng; chủ động tiếp cận và tạo điều kiện thuận lợi cho người nghiện thuốc lá trong cộng đồng dễ dàng được tiếp nhận các dịch vụ can thiệp sớm, điều trị cai nghiện tại cộng đồng và phục hồi tái hòa nhập; khuyến khích thành lập các tổ chức tư vấn cai nghiện thuốc lá, nâng cao hiệu quả phòng, chống tác hại thuốc lá; thanh tra Sở Y tế xử phạt hành chính trong lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Tăng cường quản lý hoạt động quảng cáo và thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về quảng cáo; phối hợp với các đơn vị chức năng trong kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy định về cấm bán thuốc lá trong rạp chiếu phim, nhà biểu diễn văn hóa nghệ thuật, nhà thi đấu thể thao và tại các nơi công cộng khác theo quy định của pháp luật; quản lý chặt chẽ việc cấp phép hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, lễ hội và tăng cường kiểm tra bảo đảm các hoạt động này không có quảng cáo, tiếp thị và tài trợ của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh sản phẩm thuốc lá; hướng dẫn các địa phương, cộng đồng dân cư tham gia vào phòng trào thực hiện pháp luật phòng, chống tác hại của thuốc lá.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Hướng dẫn thẩm định các thủ tục cấp giấy đăng ký kinh doanh cho các doanh nghiệp mua bán sản phẩm thuốc lá phải tuân thủ quy định của pháp luật.

6. Sở Tài chính: Hướng dẫn các cơ sở mua bán sản phẩm thuốc lá thực hiện chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp khi có yêu cầu; phối hợp cùng các ban ngành kiểm tra việc thực hiện pháp luật về tài chính, kế toán của các doanh nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật; đảm bảo nguồn kinh phí cho các sở, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ trong quy hoạch này.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo: Lồng ghép giáo dục về tác hại của thuốc lá phù hợp với các cấp học, bậc học, chú trọng tuyên truyền, thông tin cho học sinh về tuổi được phép mua, được phép sử dụng thuốc lá; kỹ năng từ chối sử dụng thuốc lá; tác hại của sử dụng thuốc lá đối với sức khỏe và cộng đồng; kiểm tra việc thực thi các quy định của pháp luật về cấm bán sản phẩm thuốc lá trong trường học.

8. Công an Tỉnh: Phối hợp với các đơn vị chức năng trong thực thi các quy định của pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá. Có quyền và trách nhiệm thực thi nghiêm túc quy định của pháp luật hiện hành về xử phạt hành chính trong hoạt

động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

9. Các đoàn thể, tổ chức xã hội: Phát động, đẩy mạnh thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn liền với các giải pháp phòng, chống tác hại của thuốc lá; nâng cao vai trò giám sát trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá trong cộng đồng.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố:

- Triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá trên từng địa bàn thành phố, thị xã và các huyện trên cơ sở Quy hoạch mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, có xét đến 2025 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt số lượng giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá cấp trên địa bàn không được vượt quá số lượng giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá mà quy hoạch đã quy định; điều kiện cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá tuân thủ theo quy định của pháp luật và quy hoạch;

- Phối hợp với Sở Công Thương và các ngành chức năng của tỉnh xử lý hoặc đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp xử lý đối với những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện và quản lý quy hoạch.

- Tăng cường sự phối hợp giữa chính quyền địa phương và cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý nhà nước về kinh doanh sản phẩm thuốc lá, trong đó phải xác định chính quyền địa phương xã, phường, thị trấn giữ vai trò chủ yếu vì các cơ sở kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá hoạt động ngay trên địa bàn quản lý hành chính của xã, phường, thị trấn.

11. Các thành phần kinh tế tham gia kinh doanh sản phẩm thuốc lá:

- Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về kinh doanh sản phẩm thuốc lá và các quy định trong Quyết định phê duyệt quy hoạch mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, có xét đến 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

- Nâng cao kiến thức của thương nhân và trách nhiệm của các cơ sở kinh doanh sản phẩm thuốc lá với sức khỏe của cộng đồng, với môi trường...;

- Phối hợp với cơ quan kiểm tra trong quá trình kiểm tra hoạt động kinh doanh thuốc lá; cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh thuốc lá; chấp hành các hoạt động kiểm tra của cơ quan kiểm tra và các quyết định xử lý vi phạm của cơ quan có thẩm quyền;

- Định kỳ 06 (sáu) tháng thương nhân mua bán sản phẩm thuốc lá báo cáo tình hình kinh doanh về các cơ quan quản lý nhà nước về công thương của huyện, thành phố, thị xã, tỉnh, cơ quan cấp giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá.

Điều 2. Giao Sở Công Thương làm đầu mối, phối hợp với các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện quy hoạch, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất bổ sung, điều chỉnh quy hoạch phù hợp với yêu cầu phát triển của tỉnh và địa phương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa, thể thao và Du lịch, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh có liên quan căn cứ Quyết định này thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTTH. *lshbavn*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phong